

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3322 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án  
Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn  
theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định cơ chế nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo hình thức xây dựng - chuyển giao;

Căn cứ Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng - chuyển giao quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn;

Căn cứ Công văn số 501/CV-HĐND ngày 28/8/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT);

Căn cứ Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn, tại phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn của Công ty CP Tập đoàn Mặt Trời;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời và Báo cáo thẩm định số 5368/SKHĐT-TĐ ngày 10/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT),

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT) với nội dung chính như sau:

### **1. Tên dự án và loại hợp đồng dự án**

- **Tên dự án:** Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn.
- **Loại hợp đồng dự án:** Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT).

### **2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền:** UBND tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 35, Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

### **3. Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Địa chỉ: Số 45B, Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

### **4. Cơ quan quản lý dự án:** UBND thành phố Sầm Sơn.

Địa chỉ: Số 6, đường Lê Lợi, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn.

### **5. Nhà đầu tư lập BCNCKT:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower, 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

### **6. Địa điểm thực hiện dự án:** Tại phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn.

**7. Mục tiêu đầu tư:** Hiện thực hóa quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; đáp ứng điều kiện, nhu cầu tổ chức các sự kiện xã hội, hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng, du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí cho nhân dân và du khách, nhằm đổi mới bộ mặt đô thị, tạo điểm nhấn cho đô thị du lịch biển Sầm Sơn, tăng sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch, góp phần từng bước khắc phục tính mùa vụ của du lịch biển.

### **8. Quy mô và nội dung đầu tư**

#### **8.1. Quy mô đầu tư**

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ Quảng trường biển với sức chứa khoảng 10.000 người (gồm đường đi bộ, đường dạo, sân quảng trường, tượng đài biểu tượng, kỳ đài, đài phun nước, hệ thống cây xanh, thảm cỏ, thảm hoa,...), trực cảnh quan kết nối từ Quảng trường biển đến Khu đô thị sông Đơ (gồm đường giao thông, hệ thống cây xanh, thảm cỏ, thảm hoa) và các công trình hạ tầng kỹ thuật với quy mô khoảng 15,286 ha, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chi tiết được duyệt tại Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **8.2. Nội dung đầu tư**

### ***a) Các công trình kiến trúc cảnh quan:***

- Tượng đài: Gồm trụ biểu tượng, chiều cao 55m, thiết kế theo hình thức kiến trúc cổ điển, kết cấu BTCT; trên đỉnh trụ bố trí biểu tượng, chiều cao 6m, kết cấu bằng đồng.
- Kỳ đài: Gồm 2 đơn nguyên, thiết kế theo hình thức kiến trúc cổ điển, theo hình cánh cung, kết cấu BTCT, trang trí bằng đá granite.
- Đài phun nước: Kết cấu BTCT; mặt trên và mặt ngoài thành bể ốp và lát đá granite.
- Bó vỉa hè đường, hồ trồng cây: Sử dụng bó vỉa bằng đá tự nhiên.
- Sân quảng trường: Lát bằng đá granite.
- Lát hè: Sử dụng đá màu xám băm sần mặt, nền cát gia cố xi măng 8% dày 10cm. Trên phần vỉa hè bố trí lối đi cho người khiếm thị rộng 0,6m, sử dụng gạch lát đặc thù.
- Đường dạo: Sử dụng đá rỏi tự nhiên, hình đa giác, lát tự do, tạo mạch hở trồng cỏ nhung.
- Hệ thống cây xanh, thảm hoa, thảm cỏ:
  - + Cây xanh: Bao gồm các loại cây cau vua, cây phong lá đỏ, cây vạn tuế, cây kè, cây thông và các loại cây khác.
  - + Thảm hoa: Bao gồm hoa lan ý, hoa lavender, hoa cỏ lạc.
  - + Thảm cỏ: Sử dụng cỏ nhung Nhật Bản.
- Các tiện ích đô thị: Ghế ngồi, chỗ đậu xe đạp, thùng rác công cộng, biển, biển chỉ dẫn.

### ***b) Các công trình hạ tầng kỹ thuật:***

- San nền: San nền bằng cát, hệ số đầm chặt K90.
- Hệ thống cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ đường dây điện 22KV. Xây dựng mới 2 trạm biến áp 150KVA; chiếu sáng bằng đèn LED kết hợp với hệ thống đèn trang trí.
- Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng cống tròn BTCT, đường kính D300, D600, D800, D1200, D1500 và cống hộp BTCT BxH=1500x1500mm, BTCT BxH=2x1500x1500mm; trên hệ thống thoát nước bố trí giếng thăm, giếng thu nước mưa.
- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ hệ thống cấp nước sạch trên đường Hai Bà Trưng và đường Nguyễn Du. Tuyến ống phân phối sử dụng ống HDPE.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Bố trí hệ thống bể cáp, ống chờ luôn cáp.

**c) Các tuyến đường giao thông:**

**c.1) Đường Nguyễn Khuyến:**

- Đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Nguyễn Du, chiều dài 785m.

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 46m$ ;

+ Bề rộng mặt đường:  $B_m = 2 \times 12m$ ;

+ Chiều rộng dải phân cách:  $B_{pc} = 6m$ ;

+ Bề rộng vỉa hè  $B_{hè} = 2 \times 8m$ .

**c.2) Đường Thanh Niên cải dịch:**

- Gồm 2 đoạn (đoạn từ đường Nguyễn Hồng Lễ đến đường Nguyễn Khuyến; đoạn từ Nguyễn Khuyến đến đường Hai Bà Trưng), tổng chiều dài 610m.

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 43m$ ;

+ Bề rộng mặt đường:  $B_m = 2 \times 11,5m$ ;

+ Chiều rộng dải phân cách:  $B_{pc} = 5m$ ;

+ Bề rộng vỉa hè  $B_{hè} = 2 \times 7,5m$ .

**c.3) Các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực quảng trường:**

- Tuyến 1 (đường Nguyễn Du, mặt cắt A-A): Gồm 2 đoạn, tổng chiều dài 129m

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 36m$ ;

+ Bề rộng mặt đường:  $B_m = 25m$ ;

+ Bề rộng vỉa hè  $B_{hè} = 1 \times 6m$  và  $1 \times 5m$ .

- Tuyến 2 (đường Nguyễn Khuyến, mặt cắt 5-5): Gồm 2 đoạn, tổng chiều dài 1.048m

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 28m$ ;

+ Bề rộng mặt đường:  $B_m = 15m$ ;

+ Bề rộng vỉa hè  $B_{hè} = 1 \times 5m$  và  $1 \times 8m$ .

- Tuyến 3 (đường Thanh Niên, mặt cắt 4-4): Chiều dài 174m

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 19,5m$ ;

+ Bề rộng mặt đường:  $B_m = 11,5m$ ;

+ Bề rộng vỉa hè  $B_{hè} = 2 \times 4m$ .

- Tuyến 4 (đường Nguyễn Khuyến, mặt cắt 7-7): Gồm 2 đoạn, tổng chiều dài 305m

- + Bề rộng nền đường:  $B_n = 16\text{m}$ ;
- + Bề rộng mặt đường:  $B_m = 10,5\text{m}$ ;
- + Bề rộng vỉa hè  $B_{h\grave{e}} = 1 \times 5 + 0,5\text{m}$ .

c.4) Kết cấu móng, mặt đường:

Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm; móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; nhựa thấm bám  $\text{TCN} = 1\text{kg}/1\text{m}^2$ ; mặt đường bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; cường độ mặt đường yêu cầu  $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$ . Riêng tuyến đường Nguyễn Khuyến (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Nguyễn Du), đường Nguyễn Du và đường Thanh Niên cải dịch: Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm; móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; nhựa thấm bám  $\text{TCN} = 1\text{kg}/1\text{m}^2$ ; mặt đường bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; nhựa bám dính  $\text{TCN} = 0,5/1\text{m}^2$ ; mặt đường bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; cường độ mặt đường yêu cầu  $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$ .

c.5) Kết cấu nền đường: Đào bỏ lớp đất lấp, đất hữu cơ trên bề mặt; đắp nền bằng cát, đầm lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ ; riêng lớp đất phía trên cùng đắp nền bằng đất đồi, đầm lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ .

c.6) Bó vỉa, vỉa hè, đan rãnh: Bó vỉa, vỉa hè, đan rãnh bằng đá granite.

c.7) Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ theo quy chuẩn QCVN 41:2012/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ”.

**9. Diện tích sử dụng đất:** Tổng diện tích 15,286 ha.

**10. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:** Nhóm B; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.

**11. Phương án bồi thường GPMB, tái định cư:** Đất trong khu vực thực hiện dự án được bồi thường và thu hồi theo quy định của Luật Đất đai và các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa.

**12. Tổng vốn đầu tư:** 1.473.623 triệu đồng; trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB, TĐC : 929.296 triệu đồng;
- Chi phí xây dựng : 282.532 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị : 1.117 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 5.199 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 10.571 triệu đồng;
- Chi phí khác : 13.713 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng : 147.719 triệu đồng;
- Chi phí lấy vay : 83.476 triệu đồng.

*(chi tiết có phụ biểu kèm theo).*

**13. Nguồn vốn đầu tư:** Nhà đầu tư tự huy động 100% vốn để đầu tư dự án; trong đó, vốn chủ sở hữu 20%, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác 80%.

**14. Dự án khác:** Nhà đầu tư sẽ được thanh toán bằng 3 khu đất thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn để tạo vốn đối ứng với tổng diện tích khoảng 310 ha (trong đó diện tích đất có tính tiền sử dụng đất khoảng 125,4 ha), dự kiến như sau:

+ Khu I-1: Tại khu vực Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội (phía Đông đường Trần Hưng Đạo); diện tích khoảng 39,4 ha.

+ Khu I-2: Tại khu vực phía Bắc đường Nguyễn Khuyến và phía Bắc tuyến đường kết nối giữa đường Tây Sầm Sơn 5 với đường Nguyễn Khuyến, khu vực công viên chuyên đề; diện tích khoảng 131,3 ha.

+ Khu I-3: Tại khu vực phía Nam đường Nguyễn Khuyến và phía Bắc tuyến đường kết nối giữa đường Tây Sầm Sơn 5 với đường Nguyễn Khuyến, (không bao gồm khu vực công viên chuyên đề); diện tích khoảng 139,3 ha.

- Giá trị khu đất (tạm tính) = Tổng doanh thu - Tổng chi phí phát triển dự án (bao gồm cả chi phí bồi thường GPMB) = 6.548.362 - 5.213.621 = 1.334.741 triệu đồng.

Giá trị quỹ đất thanh toán là tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm có quyết định giao đất; trường hợp giá trị quỹ đất thanh toán lớn hơn giá trị dự án BT thì nhà đầu tư phải nộp phần chênh lệch bằng tiền vào ngân sách nhà nước; trường hợp giá trị quỹ đất thanh toán nhỏ hơn giá trị dự án BT thì nhà nước thanh toán phần chênh lệch cho nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng quỹ đất khác đảm bảo điều kiện theo quy định hiện hành.

**15. Thời gian thực hiện dự án:** 1,5 năm (Từ năm 2018 - 2020), trong đó:

- Thời gian lựa chọn nhà đầu tư: Dự kiến Quý I/2019.

- Thời gian xây dựng: Dự kiến từ Quý II/2019 - Quý I/2020.

- Thời gian hoàn thành và đưa công trình vào khai thác: Dự kiến Quý I năm 2020.

**16. Bước thiết kế:** Gồm 2 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

**17. Hình thức quản lý dự án:** Nhà đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

*(Nội dung chi tiết có hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi kèm theo).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối và nhà đầu tư: Quản lý và thực hiện dự án theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về

đầu tư theo hình thức đối tác công tư của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Lựa chọn nhà đầu tư: Theo quy định của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giao UBND thành phố Sầm Sơn làm bên mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo theo quy định; tổ chức giám sát thực hiện hợp đồng dự án, chất lượng công trình theo quy định.

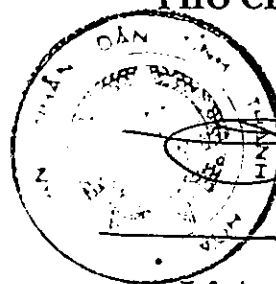
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3/QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (2b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Tuấn**

**Phụ biên chi tiết: TỔNG VỐN ĐẦU TƯ**  
**Dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn theo**  
**hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT)**  
*(Kèm theo Quyết định số: 3922/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Hạng mục chi phí	Cách tính	Thành tiền (Triệu đồng)
	<b>TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (G)</b>		<b>1.473.623,0</b>
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB (Gmb)</b>		<b>929.296,0</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd)</b>		<b>282.532,0</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ (Gtb)</b>		<b>1.117,0</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Gql)</b>		<b>5.199,0</b>
1	Chi phí quản lý dự án của cơ quan QLNN có thẩm quyền	$(Gxd+Gtb)tt*0,583\%$	1.503,8
2	Chi phí quản lý dự án	$(Gxd+Gtb)tt*1,433\%$	3.695,2
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD (Gtv)</b>		<b>10.571,0</b>
1	Khảo sát địa hình	Tạm tính	500,0
2	Khảo sát địa chất bước lập TKCS	nt	220,0
3	Khảo sát địa chất bước lập TKBVTC	nt	440,0
4	Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	$(Gxd+Gtb)*0,1047\%$	297,0
5	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	$(Gxd+Gtb)*0,2667\%$	756,5
6	Tư vấn thiết kế BVTC và dự toán	$Gxd*1,531\%$	4.325,6
7	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	$Gxd*0,1417\%$	400,3
8	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn	$Gtv*0,513\%$	31,0
9	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT xây dựng công trình và cung cấp, lắp đặt thiết bị	$(Gxd+Gtb)*0,066\%$	187,2
10	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị	$(Gxd+Gtb)*1,0977\%$	3.113,4
11	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tạm tính	200,0
12	Chi phí thực hiện một số công việc tư vấn khác	nt	100,0
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC (Gk)</b>		<b>13.713,0</b>
1	Chi phí hạng mục chung	$Gxd*3\%$	8.476,0
2	Rà phá bom mìn	25 triệu đồng/ha	382,2
3	Lệ phí thẩm định dự án	$TMĐT*0,0038\%$	53,2



4	Lệ phí thẩm định PCCC	TMĐT*0,0013%	18,1
5	Lệ phí thẩm định đánh giá tác động môi trường		55,0
6	Kiểm toán công trình	TMĐT*0,2106%	2.927,3
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình	TMĐT*0,147%*50%	1.021,5
8	Bảo hiểm xây dựng công trình	Gxd*0,15%	423,8
9	Thẩm định HSMT, KQĐT các gói thầu tư vấn	(Ggs+Gkt)*0,1%	6,0
10	Thẩm định HSMT, KQĐT gói thầu thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị	Tối đa	100,0
11	Chi phí thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật	Tạm tính	50,0
12	Chi phí nghiệm thu của cơ quan nhà nước	nt	100,0
13	Chi phí thực hiện một số công việc khác	nt	100,0
<b>VII</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)</b>		<b>147.719,0</b>
1	Do khối lượng phát sinh	$(I \div VI) * 10\%$	124.243,0
2	Do yếu tố trượt giá		23.476,0
<b>VIII</b>	<b>LÃI VAY TRONG THỜI GIAN XÂY DỰNG</b>	Tạm tính	<b>83.476,0</b>